

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HS-ST**
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn T;

2. Ông Lưu Khánh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/HSST, ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh năm 1997; Nơi sinh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CK, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn M và bà Lương Thị H, có vợ là Triệu Thị T, chưa có con. Tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 06/4/2021, bị Công an thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 24/5/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn Đ, sinh năm 1995; Nơi sinh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Thôn CK, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn K và bà Nguyễn Thị N, chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 24/5/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 15/5/2021, tổ công tác Công an thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn NM - Làng Dao, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, thì phát hiện Vi Văn T và Vi Văn Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành và kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ trên người Vi Văn T 10 gói nhỏ nghi là chất ma túy, cụ thể:

- Tại túi quần bên trái T đang mặc có 02 gói ni lon màu trắng, trong đó 01 gói chứa tinh thể màu trắng, 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng, tổ công tác niêm phong 02 gói nhỏ trong phong bì ký hiệu T1;

- Tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói ni lon màu trắng, bên trong chứa chất màu hồng, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T2;

- 01 ví giả da cất giấu tại cặp quần bên phải của T đang mặc, bên trong có 06 gói ni lon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói ni lon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

Thu giữ tại túi quần sau bên phải trên người Vi Văn Đ đang mặc 01 gói ni lon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1.

Cùng ngày, Công an thị trấn Đồng Tâm đã bàn giao các đối tượng cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thụ lý, giải quyết.

Trên cơ sở đó, ngày 16/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiến hành khám xét nhà ở và khu vực phụ cận của Vi Văn T và Vi Văn Đ. Quá trình khám xét thu giữ 01 chứng minh nhân dân số 095218693 mang tên Vi Văn Đ, ngoài ra không phát hiện và thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 16/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM thu giữ 01 chứng minh nhân dân số 095235905 mang tên Vi Văn T.

Tại biên bản đóng mở niêm phong ngày 15/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn xác định vật chứng thu giữ được trên người Vi Văn T có tổng khối lượng là 4,138 gam, cụ thể:

- Số chất trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,279 gam, trong đó chất tinh thể màu trắng khối lượng 0,176 gam; viên nén màu hồng có khối lượng 0,103 gam. Sau khi cân, viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5, chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu T6 gửi giám định.

- Số chất màu hồng trong phong bì ký hiệu T2 có khối lượng là 0,06 gam. Sau khi cân, chất màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T8 gửi giám định.

- Số chất trong phong bì ký hiệu T3 có khối lượng là 3,799 gam, trong đó chất tinh thể màu trắng khối lượng 3,695 gam; viên nén màu hồng có khối lượng 0,104 gam. Sau khi cân, viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T10, chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu T11 gửi giám định.

Toàn bộ túi, giấy nilon gói tang vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4,T7,T9.

Số chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1 thu giữ trên người Vi Văn Đ có khối lượng là 0,295 gam. Sau khi cân, chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2 gửi giám định, giấy gói tang vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ3.

Tại kết luận giám định số: 94/KTHS-MT ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ2 gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,295 gam. Sau khi giám định, mẫu chất còn lại là 0,250 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T94 gửi trả cho Cơ quan yêu cầu giám định.

Tại kết luận giám định số: 95/KTHS-MT ngày 21/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết xác định:

- Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu T5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,103 gam. Sau khi giám định, số ma túy còn lại là 0,07 gam;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T6 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,176 gam. Sau khi giám định, số ma túy còn lại là 0,125 gam;

- Mẫu chất bột màu hồng trong phong bì ký hiệu T8 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,06 gam. Sau khi giám định, số ma túy còn lại là 0,04 gam;

- Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu T10 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,104 gam. Sau khi giám định, số ma túy còn lại là 0,08 gam;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T11 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 3,695 gam. Sau khi giám định, số ma túy còn lại là 3,605 gam;

Toàn bộ số ma túy còn lại và bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T95 gửi trả cho Cơ quan yêu cầu giám định.

Về nguồn gốc số ma túy trên, T khai: Khoảng 02 giờ, ngày 13/5/2021, một mình T thuê một người đàn ông không quen biết chở T đi từ đường Quốc lộ 3 gần nhà nghỉ Huy Hoàng thuộc xóm ĐĐ, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực gần chợ YN thuộc xóm BN, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông có tên tài khoản zalo là Nguyễn Duy H (T không biết địa chỉ cụ thể của người này) 09 gói nhỏ ma túy dạng tinh thể màu trắng và 03 gói, mỗi gói chứa 01 viên ma túy màu hồng với giá 1.700.000đ và 01 gói tinh thể màu trắng với giá là 300.000đ. Gói ma túy này là T mua hộ Đ vì trước đó vào ngày 12/5/2021 Đ đưa cho T 300.000đ nhờ T khi nào đi mua ma túy về dùng thì mua ma túy hộ Đ. Sau khi mua được ma túy, T tiếp tục thuê người đàn ông trên chở T đến đầu cầu CM thì T xuống xe, đi bộ về nhà và

sử dụng hết 01 gói ma túy dạng tinh thể màu trắng và 01 viên ma túy màu hồng, số còn lại cất giấu nhiều vị trí trên người để sử dụng dần. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/5/2021, tại đường Quốc lộ 3, khu vực gần nhà nghỉ Huy Hoàng, T gặp Đ, tại đó T đưa cho Đ 01 gói ma túy mà trước đó Đ nhờ mua hộ, sau đó T và Đ cùng nhau đi bộ đến ngã ba đường rẽ vào thôn LD, thị trấn ĐT để tìm nơi sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị trấn ĐT phát hiện và bắt giữ.

Quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSCM ngày 07/9/2021 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vi Văn T từ 48 đến 54 tháng tù; Vi Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kí hiệu T94 bên trong có chứa 0,250 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì niêm phong kí hiệu T95 bên trong có chứa 3,92 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 03 phong bì niêm phong ký hiệu T4, T7, T9 bên trong các phong bì có túi nilon gói tang vật; 01 phong bì niêm phong kí hiệu Đ3 bên trong có túi nilon gói tang vật; 01 chứng minh nhân dân số 095235905 mang tên Vi Văn T và 01 chứng minh nhân dân số 095218693 mang tên Vi Văn Đ do không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại.
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét , quyết định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ, ngày 13/5/2021, tại khu vực chợ YN, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Vi Văn T đã có hành vi mua ma túy của một người đàn ông có tên là Nguyễn Duy Hưng không biết địa chỉ cụ thể của người này với giá là 2.000.000đ (trong đó có 01 gói nhỏ ma túy với giá là 300.000đ là T mua hộ Đ). Ngày 15/5/2021, T gặp Đ tại khu vực gần nhà nghỉ Huy Hoàng thuộc xóm ĐĐ, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Tại đó T đưa cho Đ 01 gói ma túy mà T đã mua hộ và cùng nhau đi bộ đến ngã ba đường rẽ vào thôn LD, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để tìm nơi sử dụng, thì bị Công an thị trấn ĐT phát hiện và bắt giữ. Vi Văn Đ tàng trữ 01 gói nhỏ ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,295 gam, Vi Văn T có hành vi tàng trữ 10 gói nhỏ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 4,138 gam. Ngoài ra T còn phải chịu trách nhiệm cùng Vi Văn Đ về khối lượng 0,295 gam ma túy Đ tàng trữ với vai trò đồng phạm và phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 4,433 gam.

[3] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì các bị cáo đều là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo Vi Văn Đ thuộc diện hộ nghèo của địa phương, các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình, biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện

nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo Vi Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Vi Văn T có nhân thân xấu, bị cáo thừa nhận đã sử dụng ma túy từ năm 2017, ngày 06/4/2021, bị Công an thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi đánh bạc.

Căn cứ vào nhân thân; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy cần có mức án tương xứng, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt, có ích cho xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì kí hiệu T94 bên trong có chứa 0,250 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì kí hiệu T95 bên trong có chứa 3,92 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 03 phong bì ký hiệu T4, T7, T9 bên trong các phong bì có túi nilon gói tang vật; 01 phong bì kí hiệu Đ3 bên trong có túi nilon gói tang vật.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 095235905 mang tên Vi Văn T; 01 chứng minh nhân dân số 095218693 mang tên Vi Văn Đ đã không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông T đã thuê chở đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được đối tượng, vì vậy không có cơ sở để xem xét trong vụ án này.

[8] Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của người đàn ông có tên tài khoản zalo là Nguyễn Duy H, quá trình điều tra xác minh tại xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, đối tượng không có mặt ở địa phương, không biết Nguyễn Duy H hiện nay đang ở đâu, chưa có căn cứ xác định có liên quan trong vụ án hay không, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiếp tục xác minh làm rõ sau xét thấy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ thuộc hộ nghèo, tuy nhiên bị cáo không có đơn xin miễn án phí, vì vậy không có cơ sở xem xét miễn án phí cho bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 16/5/2021 đến ngày 24/5/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 16/5/2021 đến ngày 24/5/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kí hiệu T94 bên trong có chứa 0,250 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì niêm phong kí hiệu T95 bên trong có chứa 3,92 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 03 phong bì niêm phong ký hiệu T4, T7, T9 bên trong các phong bì có túi nilon gói tang vật; 01 phong bì niêm phong kí hiệu Đ3 bên trong có túi nilon gói tang vật; 01 chứng minh nhân dân số 095235905 mang tên Vi Văn T và 01 chứng minh nhân dân số 095218693 mang tên Vi Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2021 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự h CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lường Thị Phẩm